**Ngày soạn:**…………………….

**Ngày dạy:**……………………....

**Tiết**

## ****ÔN TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:****

##  ****LỖI VỀ THÀNH PHẦN CÂU VÀ CÁCH SỬA****

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- HS nhận biết được các biểu hiện của lỗi ngữ pháp (cụ thể ở đây là lỗi về thành phần câu) và cách sửa từng loại lỗi.

- HS nhận biết được lỗi về thành phần câu trong các phát ngôn hay trong văn bản của mình khi thực hành nói và viết; biết các khắc phục tình trạng mắc lỗi ngữ pháp trong tạo lập văn bản.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung***

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:*khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- *Năng lực tự chủ và tự học:*biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng biệt***

- Nhận biết được lỗi về thành phần câu và cách sửa.

1. **Phẩm chất**

- Hiểu biết đúng nhất về lỗi về thành phần câu và cách sửa

- Có cách ứng dụng phù hợp với ngữ cảnh

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. **Đối với giáo viên**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Đối với học sinh**

- SGK, SBT Ngữ văn 8.

- Soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học lỗi thành phần câu và cách sửa

**b. Nội dung hoạt động:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS.

**c. Sản phẩm:** Trả lời một số câu hỏi mà GV đưa ra để dẫn vào bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS: Theo em trong thành phần câu thành phần nào là quan trọng nhất và không thể thiếu? Thành phần nào là thành phần phụ?**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**- HS nghe GV nêu yêu cầu, suy nghĩ hoàn thành bài tập.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV mời 2 – 3 HS trả lời **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  | - Trong câu có thành phần chính là chủ ngữ và vị ngữ. Thành phần phụ bao gồm có Trạng ngữ, bổ ngữ…. có tác dụng bổ sung nghĩa cho câu trở nên cụ thể sinh động. |

**GV dẫn vào bài mới:** Trong câu ngoài các thành phần chính như chủ ngữ, vị ngữ không thể thiếu thì các thành phần còn lại cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Tuy nhiên trong khi hành văn rất nhiều người vẫn còn mắc một số lỗi sai như lỗi về thiếu thành phần câu hoặc đảo lộn trật tự thành phần câu gây khó hiểu cho người đọc người nghe. Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về Lỗi thành phần câu và cách sửa

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Củng cố kiến thức đã học**

1. Mục tiêu: Nắm được kiến thức về lỗi thành phần câu và cách sửa

2. Nội dung: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

3. Sản phẩm học tập: HS trả lời các kiến thức về lỗi thành phần câu và cách sửa

4. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA HS VÀ GV** | **SẢN PHẨM** |
| **Bước 1**: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập-  GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, nhớ lại và trả lời:+ Em hãy chỉ ra các lỗi chính về thành phần câu?**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ học tập-  HS nghe câu hỏi, trả lời**Bước 3**: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.**Bước 4**: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức è Ghi lên bảng.- GV bổ sung: | **I. Củng cố khái niệm về lỗi thành phần câu****1.** Lỗi về thành phần câu gồm lỗi về cấu tạo câu, lỗi về ngữ nghĩa và lỗi về ngắt câu. Những lỗi về cấu tạo câu thường gặp là:**+ Câu thiếu chủ ngữ**VD: Với tác phẩm này đã thể hiện tài năng của một cây bút truyện ngắn bậc thầy.* Cách sửa: Với tác phẩm này, nhà văn đã thể hiện tài năng của một cây bút truyện ngắn bậc thầy.

**+ Câu thiếu thành phần vị ngữ**VD: Lục bát, một thể thơ “đặc sản” có từ lâu của người Việt.* Cách sửa: Lục bát là một thể thơ “đặc sản” có từ lâu của người Việt.

**+ Câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ**VD: Trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng như thế.* Cách sửa: Trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng như thế, tôi không thể chần chừ.

**2. Sắp xếp sai vị trí thành phần câu**VD: Đang hành quân trong rừng một đơn vị bộ đội.* Cách sửa: Một đơn vị bộ đội đang hành quân trong rừng.

-       Thiếu vế câuVD: Trái đất nóng lên chẳng những khiến băng ở Bắc Cực và Nam Cực tan nhanh, nhấn chìm nhiều vùng đất màu mỡ.* Cách sửa: Trái Đất nóng lên chẳng những khiến băng ở Bắc Cực và Nam Cực tan nhanh, nhấn chìm nhiều vùng đất màu mỡ mà còn đe dọa sự sống của muôn loài.
 |
|  | **II. Kết luận** |
|  | Để phát hiện và sửa lỗi về thành phần câu, người viết cần thực hiện các việc sau:- Đọc kỹ lại các câu trong bài. Nếu gặp một câu khó hiểu thì nên kiểm tra xem vì sao không hiểu được.- Tìm biện pháp sửa lỗi. Nếu câu thiếu thành phần thì đó là thành phần nào. Nên sửa bằng cách nào. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**

- Nhận biết được về lỗi thành phần câu và cách sửa.

- Vận dụng được kiến thức về về lỗi thành phần câu và cách sửa

- NL giao tiếp và hợp tác: Thể hiện qua hoạt động làm việc cặp đôi, nhóm.

**b. Sản phẩm:** Nội dung trả lời các bài tập 1, 2, 3, 4 (SGK/ tr. 116 - 117).

### *c. Tổ chức hoạt động*

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**

**-** HS thảo luận để hoàn thành các bài tập 1, 2, 3, 4 (SGK/ tr. 116 - 117).

- Mỗi bài tập GV dành khoảng 03 phút để HS thảo luận cặp đôi hoặc nhóm trong bàn, sau đó GV mời phát biểu.

+ **Bài tập 1**: Nhóm lẻ: câu a, b

 Nhóm chẵn: câu c, d

+ **Bài tập 2**: Thảo luận theo bàn/ cặp đôi

+ **Bài tập 3**: Nhóm lẻ: câu a, b

 Nhóm chẵn: câu c, d

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS suy nghĩ cá nhân rồi thảo luận nhóm trong bàn/ cặp đôi.
* GV quan sát, động viên, khuyến khích.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi đại diện một số HS phát biểu.

**-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).

**Gợi ý**

**1. Bài tập 01/ Tr.116/ SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu a** | - Lỗi: Thiếu chủ ngữ do người viết nhầm lẫn giữa chủ ngữ và trạng ngữ.- Sửa: Qua hình tượng Chí Phèo, Nam Cao không những đã miêu tả sâu sắc, cảm động cuộc sống đày đoạ của người nông dân bị đè nén, bóc lột đến cùng cực, mà còn dõng dạc khẳng định nhân phẩm của họ trong khi họ bị xã hội vùi dập mất cả hình người, tính người. |
| **Câu b** | - Lỗi: Thiếu chủ ngữ do người viết nhầm lẫn giữa chủ ngữ và trạng ngữ.- Sửa: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, một hệ công dân toàn cầu được tạo nên. Họ năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và dễ dàng thích ứng trước mọi biến động của thời đại. |
| **Câu c** | - Lỗi: Thiếu chủ ngữ do người viết nhầm lẫn giữa chủ ngữ và trạng ngữ.- Sửa: Với hình tượng Chí Phèo, tác giả đã thâu tóm mọi khát vọng nóng bỏng của thời đại, còn kéo dài tới nay: đó là khát vọng hoàn lương, khát vọng đổi đời. |
| **Câu d** | - Lỗi: Thiếu chủ ngữ do người viết nhầm lẫn giữa chủ ngữ và trạng ngữ.- Sửa: Từ những ví dụ vừa dẫn, tác giả cho ta thấy Hàn Mặc Tử đi vào thơ ca mang theo phong cách trữ tình độc đáo, khác lạ hơn với các thi sĩ cùng thời. |

**2. Bài tập 02/ Tr.116-117/ SGK**

a.

+ Lỗi: Thiếu cả chủ ngữ. Nguyên nhân dó người viết nói nhầm thành phần trạng ngữ là chủ ngữ của câu.

+ Sửa: Trong thời kì văn học 1930 – 1945, văn học phát triển rực rỡ với những tên tuổi nổi tiếng như Nam Cao, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan.

b.

+ Lỗi: Thiếu vị ngữ do người viết nhầm thành phần biệt lập là định ngữ của câu.

+ Sửa: Hàn Mặc Tử là người đi vào thơ ca với phong cách trữ tình độc đáo, khác lạ, hoà nhập thần diệu trong thơ các yếu tố lãng mạn, tượng trưng, siêu thực.

c.

+ Lỗi: Thiếu vị ngữ do người viết nhầm thành phần biệt lập, định ngữ là vị ngữ của câu. Thiếu chủ ngữ do nhầm vị ngữ thành chủ ngữ.

+ Sửa: Chế Lan Viên là người viết triết lý bằng thơ và triết lý về thơ. Ông là một trong những người làm thơ tứ tuyệt thành công nhất trong thơ ca Việt Nam hiện đại, kết hợp hài hoà giữa cái đẹp truyền thống và hiện đại.

d.

+ Lỗi: Thiếu vị ngữ do người viết nhầm thành phần biệt lập, định ngữ là vị ngữ của câu.

+ Sửa: Thứ tiếng Việt mà giới trẻ đang sử dụng, là thứ tiếng thiếu chuẩn mực, pha tạp, viết tắt tuỳ tiện trên các phương tiện truyền thông, không gian mạng.

**3. Bài tập 3 – Tr.117/ SGK**

+ a1. Câu thiếu chủ ngữ do người viết, người nói nhầm lẫn thành phần trạng ngữ là chủ ngữ của câu.

+ a2. Đúng

+ a3. Đúng

+ b1. Đúng

+ b2. Đúng

+ b3. Câu thiếu chủ ngữ do người viết, người nói nhầm lẫn thành phần trạng ngữ là chủ ngữ của câu.

+ b4. Câu thiếu vị ngữ do người viết, người nói nhầm thành phần định ngữ là vị ngữ của câu.

+ c1. Câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ do người viết, người nói nhầm thành phần biệt lập là vị ngữ và thành phần trạng ngữ là chủ ngữ của câu.

+ c2. Đúng

+ c3. Câu thiếu chủ ngữ do  người viết, người nói nhầm lẫn thành phần trạng ngữ là chủ ngữ của câu.

+ c4. Câu thiếu vị ngữ do người viết, người nói nhầm thành phần biệt lập, định ngữ là vị ngữ của câu.

**4. Bài tập 4 – Tr.118/ SGK**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự** | **Dạng lỗi** | **Ví dụ** | **Cách sửa** |
| 1 | Thiếu chủ ngữ | Với tác phẩm “Chữ người tử tù” đã làm cho sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Tuân ngày càng nổi tiếng. | Thêm chủ ngữ cho câu. |
| 2 | Thiếu vị ngữ | Thuý Kiều, cô gái sắc nước hương trời, cô gái tài sắc vẹn toàn mà Nguyễn Du đã hết lời ca ngợi. | Thêm vị ngữ cho câu. |
| 3 | Thiếu chủ ngữ, vị ngữ | Trong thời kì văn học trung đại, thời kì mà văn học Hán Nôm phát triển rực rỡ nhất. | Bổ sung chủ ngữ và vị ngữ cho câu. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b.** **Nội dung**: HS làm bài tập thực hành viết.

**c. Sản phẩm**: Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**

**Yêu cầu:** Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng) bàn về giá trị nghệ thuật của tác phẩm *Chí Phèo* (Nam Cao). Sau đó chỉ ra những câu bị lỗi sai về thành phần câu, nêu cách sửa

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

GV hướng dẫn, rèn luyện HS kĩ năng viết nhanh ngay tại lớp:

- Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu về nội dung chính và hình thức của đoạn văn.

- Xác định đối tượng người đọc.

- Lập dàn ý cho đoạn văn:

 + **Mở đoạn**: Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

 + **Thân đoạn:** Bàn về giá trị nghệ thuật của tác phầm Chí Phèo(Nam Cao):

 + **Kết đoạn:** Nêu **cảm nghĩ**về thành công nghệ thuật của tác phẩm.

- Viết đoạn văn 🡪 Đọc lại 🡪 Chỉnh sửa🡪Chỉ ra những câu sai🡪Cách sửa

- HS suy nghĩ, làm việc cá nhân theo hướng dẫn của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS đổi bài theo nhóm đôi để đọc, đánh giá theo bảng kiểm cho trước, kiểm soát các loại lỗi về trật tự từ (nếu có) và đề xuất phương án sửa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa****đạt** |
| Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 5 – 7 dòng. |  |  |
| Đoạn văn đúng chủ đề: Bàn về giá trị nghệ thuật của tác phẩm *Chí Phèo* (Nam Cao). |  |  |
| Đoạn văn có câu chủ đề. |  |  |
| Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp, đảm bảo đúng trật tự từ trong câu. |  |  |

* GV gọi một số HS đọc đoạn văn đã chỉnh sửa của mình.
* Các HS khác lắng nghe, nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**